

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; trụ sở chính số B - B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Đoàn Minh Đ – Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro & Tuân thủ – Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh V (văn bản ủy quyền số 435/2025/GUQ-CNVL, ngày 13/8/2025).

* **Bị đơn:** Nguyễn Thị R, sinh ngày 02/10/1960; căn cước công dân số 087160007902; địa chỉ số G, khóm T, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền làm tròn bằng 250.967.000đ (Hai trăm năm mươi triệu chín trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (trong đó tiền gốc 226.735.000đ và tiền lãi 24.232.000đ).

Thời hạn thanh toán khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (09/12/2025), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh

toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị R có nghĩa vụ nộp 3.137.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (do bà R là đối tượng được miễn án phí dân sự sơ thẩm và có đơn xin miễn).

Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bằng 5.512.000đ (Năm triệu năm trăm mười hai ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007723, ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND KV 1-VL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- THADS Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tấn Thành